

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp trúng thầu, nhà thầu phải xuất trình chứng chỉ liên quan đến gói thầu trước khi trao hợp đồng.

An toàn lao động	
<p>An toàn lao động: Đối với công việc xây lắp các công trình điện tại EVNHANOI.</p> <p>Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công</p>	<ol style="list-style-type: none">1. Người lao động phải được huấn luyện ATVSLĐ và cấp chứng nhận, thẻ an toàn lao động tại Điều 1 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 /10/2018 và Điều 24 Nghị định 44/NĐ-2016 ngày 15/5/2016;2. Huấn luyện, sát hạch, xếp bậc và cấp thẻ An toàn điện theo quy định tại Điều 4 Thông tư 05/2021/TT-BCT ngày 02/8/2021.3. Nếu gói thầu có máy móc, thiết bị vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động:<ul style="list-style-type: none">- Phải được kiểm định theo Điều 31 Luật an toàn vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015; Thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2019.- Có Biên bản kiểm định máy móc thiết bị thi công đối với công trình4. Nếu gói thầu có Thiết bị, dụng cụ điện:<ul style="list-style-type: none">- Phải được Kiểm định theo thông tư số 33/TT-BCT ngày 27/10/2015; Thí nghiệm, thử nghiệm theo Quy trình An toàn điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam đang hiện hành.- Có Kiểm định thiết bị, dụng cụ điện <p><i>Ghi chú: nhân sự theo các quy định trên phải có chứng nhận, chứng chỉ, thẻ an toàn vệ sinh lao động, Thẻ an toàn điện: Nhà thầu có thể đính kèm hoặc không đính kèm chứng nhận, chứng chỉ, thẻ an toàn vệ sinh lao động, Thẻ an toàn điện trong E-HSDT. Trường hợp nhà thầu trúng thầu, nhà thầu phải xuất trình chứng nhận, chứng chỉ, thẻ an toàn vệ sinh lao động, Thẻ an toàn điện trước khi trao hợp đồng</i></p>
<p>Phòng cháy, chữa cháy, phòng chống cháy nổ: Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công</p>	<ul style="list-style-type: none">- Đối với người lao động đến công trường làm các công việc trực tiếp đến hàn, cắt...phải có chứng chỉ/ chứng nhận nghề hàn, cắt của đơn vị đào tạo nghề có thẩm quyền...và giấy chứng nhận được huấn luyện nghiệp vụ về PCCC và CNCH (phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ).

Bảng Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật

STT	Nội dung yêu cầu	Đạt	Không đạt
1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật			
	<p>Đáp ứng yêu cầu về vật tư thiết bị chính do nhà thầu cấp (LBS kiểu kín-SF6/Chân không-22kV-630A-16kA/s; CSV 22kV; Cáp ngầm trung áp 12,7/22(24)kV-Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-3x240mm²-CTSr-WS; Hộp nối cáp 22kV-3x240mm²; Hộp đầu cáp 22kV 3x240mm²)</p>	<p>i) Có cam kết các đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá chào thầu theo đúng yêu cầu trong E-HSMT với các thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-HSMT</p> <p>ii) Cung cấp đầy đủ tài liệu kỹ thuật của hàng hóa, trong đó phải thể hiện đầy đủ các thông tin để phục vụ công tác đánh giá sự phù hợp theo các yêu cầu kỹ thuật đã chỉ ra trong Chương V “Yêu cầu kỹ thuật” của E-HSMT.</p> <p>iii) Cung cấp đầy đủ các biên bản thử nghiệm như đã yêu cầu trong Chương V “Yêu cầu kỹ thuật” của E-HSMT.</p> <p>iv) Có chứng chỉ ISO 900X của nhà sản xuất (còn hiệu lực).</p> <p>v) Trường hợp nhà thầu không tự sản xuất hoặc chế tạo hàng hóa được chào trong E-HSDT của mình thì nhà thầu phải nộp giấy phép bán hàng, giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc giấy cam kết hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối</p>	<p>i) Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng các đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá chào thầu theo đúng yêu cầu trong E-HSMT</p> <p><i>Hoặc</i></p> <p>ii) Không cung cấp đầy đủ tài liệu kỹ thuật của hàng hóa, trong đó phải thể hiện đầy đủ các thông tin để phục vụ công tác đánh giá sự phù hợp theo các yêu cầu kỹ thuật đã chỉ ra trong Chương V “Yêu cầu kỹ thuật”:</p> <p><i>Hoặc</i></p> <p>iii) Không Cung cấp đầy đủ các biên bản thử nghiệm như đã yêu cầu trong Chương V “Yêu cầu kỹ thuật” của E-HSMT.</p> <p><i>Hoặc</i></p> <p>iv) Không có chứng chỉ ISO 900X của nhà sản xuất (còn hiệu lực).</p> <p>vi) Nhà thầu không cung cấp xác nhận vận hành thành công của tối thiểu 01 đơn vị sử dụng cho hàng hóa chào thầu đã vận hành trên hệ thống điện trong thời gian từ 02 năm trở lên đối với vật tư chào thầu: LBS kiểu kín-SF6/Chân không-22kV-630A-16kA/s; Cáp ngầm trung áp 12,7/22(24)kV-</p>

hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương nhằm chứng minh nhà thầu được ủy quyền hợp lệ của nhà sản xuất, đại lý phân phối để cung cấp hàng hóa đó ở Việt Nam. Nhà thầu có thể đính kèm hoặc không đính kèm tài liệu này trong E-HSDT, kể cả trường hợp E-HSMT có yêu cầu nhà thầu phải có tài liệu này. Việc nhà thầu không đính kèm tài liệu nêu trên không phải là lý do loại bỏ nhà thầu. Nhà thầu vẫn được tiếp tục xem xét, đánh giá để được xét duyệt trúng thầu. Trường hợp nhà thầu trúng thầu, nhà thầu phải xuất trình được tài liệu nêu trên trước khi ký hợp đồng và chịu trách nhiệm về tính chính xác của những tài liệu, thông tin do mình cung cấp. Trường hợp nhà thầu không xuất trình được giấy phép bán hàng, giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc giấy cam kết hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương để ký hợp đồng thì mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào đối chiếu tài liệu.

vi) Nhà thầu cung cấp xác nhận vận hành thành công của tối thiểu 01 đơn vị sử dụng cho hàng hóa chào thầu đã vận hành trên hệ thống điện trong thời gian từ 02 năm trở lên đối với vật tư chào thầu: LBS kiểu kín-SF6/Chân không-22kV-630A-16kA/s; Cáp ngầm trung áp 12,7/22(24)kV-

Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-3x240mm²-CTSr-WS; Hộp nối cáp 22kV-3x240mm²; Hộp đầu cáp 22kV 3x240mm².

Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-3x240mm²-CTSr-WS; Hộp nối cáp 22kV-3x240mm²; Hộp đầu cáp 22kV 3x240mm².

1.2	<p>Đáp ứng yêu cầu về vật tư thiết bị do nhà thầu cấp (Sứ đứng 24kV; Xà sắt; Chụp cực Máy biến áp; Móc báo hiệu cáp; Cột BTLT; Sứ đỡ cách điện gồm 22kV + ty; Chuỗi néo cách điện Polymer - 22kV; Chuỗi néo dây chống sét; Chuỗi đỡ dây chống sét Đầu cốt đồng; Ghép nhôm 3 bu lông A25-240; Ghép MV-IPC 70-300 (35-70/120-300)-Xuyên vỏ cách điện dày đến 7mm-2 bu lông M10 thép; Chụp cực silicol; Ống nối dây không chịu lực ACSR 150 mm²; Dây buộc định hình; Tiếp địa đường dây; Chi tiết nối đất dọc cột BTLT; Chi tiết nối đất thiết bị, đầu cáp dọc cột; Tiếp địa đường dây; Dây nhôm bọc lõi thép ACSR/XLPE/HDPE-12,7/22(24kV)-150/19mm²; Dây chống sét TK50-50mm²; Cáp hạ áp; Biển báo số cột và an toàn; Biển tên cầu dao; Giằng cột đúp, cột BTLT;</p>	<p>- Bảng cam kết kỹ thuật và tài liệu kỹ thuật của VTTB do nhà thầu cấp đáp ứng yêu cầu tại chương V của E-HSMT.</p> <p>- Có cam kết cấp hàng hoặc hợp đồng nguyên tắc.</p> <p>- Cung cấp đầy đủ các biên bản thử nghiệm điển hình theo yêu cầu trong Chương V “Yêu cầu kỹ thuật”.</p>	<p>- Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng các đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá chào thầu theo đúng yêu cầu trong E-HSMT</p> <p><i>Hoặc</i></p> <p>- Không cung cấp đầy đủ tài liệu kỹ thuật của hàng hóa, trong đó phải thể hiện đầy đủ các thông tin để phục vụ công tác đánh giá sự phù hợp theo các yêu cầu kỹ thuật đã chỉ ra trong Chương V “Yêu cầu kỹ thuật”:</p> <p><i>Hoặc</i></p> <p>- Không Cung cấp đầy đủ các biên bản thử nghiệm như đã yêu cầu trong Chương V “Yêu cầu kỹ thuật” của E-HSMT.</p>
1.3	Các loại vật tư khác: Gạch, Cát, đá sỏi, sơn chống cháy	Có cam kết cấp hàng hoặc hợp đồng nguyên tắc.	Không đáp ứng yêu cầu bên
Kết luận		Các tiêu chuẩn chi tiết 1.1, 1.2, 1.3 được xác định là đạt	Một trong các tiêu chuẩn chi tiết 1.1, 1.2, 1.3 được xác định là không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật			
2.1	Tổ chức mặt bằng công trường: Thiết bị thi công, lán trại, đơn vị thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp việc tổ chức mặt bằng công trường.	Không có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp việc tổ chức mặt bằng công trường.
2.2	Giải pháp phá dỡ, tháo dỡ, vận chuyển, thu hồi các VTTB của công trình cũ.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.
2.3	Thi công xây mới.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Nêu được sự ảnh hưởng đến các công trình ngầm, nêu được biện pháp thi công đấu nối cắt điện và trả điện, có kế hoạch và biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường trong quá trình thi công.	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không chi tiết, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.
Kết luận		Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.
3. Biện pháp tổ chức thi công			
3.1	Các biên pháp chuẩn bị ban đầu	Mô tả đầy đủ, chi tiết phương án, giải pháp trình tự thi công bao gồm cả việc bố trí phương tiện và nhân sự phù hợp với các giai đoạn thi công (Kiểm tra và khảo sát công trường, vận chuyển, cung cấp bảo quản vật tư, kho bãi...) theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật.	Không đề xuất hoặc đề xuất không đáp ứng nội dung yêu cầu ở mục bên

3.2	Các biện pháp thi công	<p>Mô tả đầy đủ, chi tiết phương án, giải pháp trình tự thi công bao gồm cả việc bố trí phương tiện và nhân sự phù hợp với các giai đoạn thi công và phạm vi của gói thầu: Thi công móng; lắp dựng cột; cách điện, phụ kiện; Rải căng dây; Thi công phần cáp ngầm; Thi công phân trạm biến áp; thi công lắp đặt thiết bị; Thi công tại các khoảng giao chéo đặc biệt; Đánh số hiệu và sơn; Tháo dỡ thu hồi lưới điện cũ theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật. Có kế hoạch và biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường trong quá trình thi công phù hợp. Đề xuất chi tiết biện pháp tổ chức thi công phù hợp theo yêu cầu của E-HSMT</p>	<p>Không đề xuất hoặc đề xuất không đúng trình tự, không đáp ứng nội dung yêu cầu ở mục bên.</p>
3.3	Các biện pháp thi công hào cáp và hoàn trả hè, mặt đường	<p>Mô tả chi tiết về biện pháp, công nghệ thi công hào cáp và hoàn trả hè đường, lề đường, mặt đường (nhựa, bê tông, vỉa hè, đất...) và các đoạn cắt ngang đường theo các tuyến hào cáp xây dựng trong dự án. Trong biện pháp thi công nhà thầu phải nêu rõ tên lộ các tuyến đường dây phù hợp với thiết kế được duyệt.</p>	<p>Không mô tả đầy đủ theo yêu cầu ở mục bên hoặc mô tả không đáp ứng yêu cầu về biện pháp thi công hào cáp và hoàn trả hè, mặt đường hoặc mô tả không phù hợp với các lộ tuyến đường dây trong dự án.</p>
3.4	Biện pháp thi công tháo dỡ thu hồi	<p>Mô tả đầy đủ, chi tiết phương án, giải pháp trình tự thi công bao gồm cả việc bố trí phương tiện và nhân sự phù hợp với các giai đoạn thi công: Tháo dỡ thu hồi cột, xà, dây dẫn, Chuỗi, sứ cách điện. Dự kiến số lần và thời gian cắt điện mỗi lần thi công. Có kế hoạch và biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường trong quá trình thi công phù hợp. Đề xuất chi tiết biện pháp tổ chức thi công phù hợp theo yêu cầu của E-HSMT</p>	<p>Không đề xuất hoặc đề xuất không đáp ứng nội dung yêu cầu ở mục bên.</p>

3.5	<p>Đáp ứng các yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các yêu chung; - Yêu cầu về thiết bị, nhân sự; - Biểu đồ huy động nhân lực, trình tự thi công 	Đáp ứng yêu cầu tại Chương V của E-HSMT	Không đáp ứng yêu cầu tại Chương V của E-HSMT
Kết luận		Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.
4. Tiến độ thi công			
4.1	Thời gian thi công: đảm bảo theo yêu cầu của E-HSMT	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá thời gian yêu cầu của E-HSMT.	Đề xuất thời gian thi công vượt quá thời gian yêu cầu của E-HSMT.
4.2	<p>Tính phù hợp:</p> <p>a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công</p> <p>b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công</p>	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đề xuất không đủ hoặc không hợp lý, không khả thi nội dung a) và b).
4.3	Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không có biểu tiến độ thi công hoặc có biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với yêu cầu của E-HSMT.
Kết luận		Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.
5. Biện pháp đảm bảo chất lượng thi công			
5.1	Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công (đào móng cột, mương cáp, đắp đất, cốt thép, bê tông, dựng cột, kéo dãi căng dây, kéo rải cáp ngầm, lắp đặt thiết bị	Có biện pháp Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công (đào móng cột, mương cáp, đắp đất, cốt thép, bê tông, dựng cột, kéo dãi căng dây, kéo rải cáp ngầm, lắp đặt thiết bị	Không có biện pháp Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công (đào móng cột, mương cáp, đắp đất, cốt thép, bê tông, dựng cột, kéo dãi căng dây, kéo rải cáp ngầm, lắp đặt thiết bị

5.2	Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công và biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công hoặc không có biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão
5.3	Biện pháp đảm bảo chất lượng thi công khác	Có biện pháp bố trí nhân sự thi công đầu cấp ngầm, công nhân kỹ thuật đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại Chương V Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT	Không có biện pháp bố trí nhân sự thi công hợp nối và đầu cấp ngầm, công nhân kỹ thuật đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại Chương V Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT
Kết luận		Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.
6. Bảo hành			
6.1	Bảo hành: Thời gian bảo hành 2 năm.	Có cam kết thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 2 năm tính từ ngày công trình được nghiệm thu, bàn giao	Có cam kết thời gian bảo hành nhỏ hơn 2 năm tính từ ngày công trình được nghiệm thu, bàn giao hoặc không có cam kết thời gian bảo hành.
7. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng			
	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 120 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Nhà thầu không có hoặc có nhiều nhất 01 hợp đồng bị đánh giá vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng tại “Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu” trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (<i>áp dụng kết quả kể từ ngày đăng tải thông tin trong thời hạn 01 năm tính đến thời điểm đóng thầu</i>)	Nhà thầu có từ 02 hợp đồng bị đánh giá vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng tại “Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu” trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (<i>áp dụng kết quả kể từ ngày đăng tải thông tin trong thời hạn 01 năm tính đến thời điểm đóng thầu</i>)
Kết luận		Tiêu chuẩn được xác định là đạt.	Tiêu chuẩn đánh giá là không đạt.
KẾT LUẬN CHUNG		Các tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là đạt	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.